

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2022/HS-PT
Ngày: 07-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Các Thẩm phán:

Ông Hà Chí Quốc;

Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà H Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn H Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2022. Đối với các bị cáo: Phạm Huy H, Lê Thị G (tên gọi khác: Th), Lê Thị Anh Đ.

Do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Huy H, Lê Thị G, Lê Thị Anh Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2022/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Huy H, sinh ngày: 19-5-1984, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1958 và Trần Thị H1, sinh năm 1959; vợ: Trần Thị Kim Q, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Bản án số 43/2015/HSST ngày 11/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm b, p khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự (năm 1999) xử phạt Phạm Huy H 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bản án số 23/2018/HS-ST ngày

19/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (năm 1999) xử phạt Phạm Huy H 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Phạm Huy H chưa chấp hành xong án phí; tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-5-2022 đến nay; có mặt.

2. Lê Thị G (tên gọi khác: Th), sinh ngày: 09-10-1966, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã Gi, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1 (chết) và bà Trần Thị Th1 (chết); chồng: Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1961; Con: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-5-2022 đến nay; có mặt.

3. Lê Thị Anh Đ, sinh ngày: 20-02-1974; tại: tỉnh Vĩnh Long. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp C, xã Gi, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc K (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1941; chồng: Trần Quốc T (chết); con: Có 02 người, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-5-2022 đến nay; có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Trần Thị Mỹ D; Nguyễn Thị Mỹ V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 10/5/2022, tại nhà Lê Thị G thuộc Ấp T, xã Gi, huyện B, tỉnh Tây Ninh, G chuẩn bị 03 bộ bài tây, bàn, ghế, ca nhựa để đánh bạc và nhận tiền xâu. Bị cáo G cùng với các bị cáo Lê Thị Anh Đ, Trần Thị Mỹ D, Phạm Huy H, Nguyễn Thị Mỹ V đánh bạc bằng hình thức là chơi bài câu cá, mỗi điểm tiền 5.000 đồng đến 10.000 đồng, mỗi ván thắng thua từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thị G, Lê Thị Anh Đ, Trần Thị Mỹ D và Phạm Huy H đánh bạc với nhau được khoảng 12 ván thì H ngưng đánh bạc, để Nguyễn Thị Mỹ V vào thay thế, H ngồi chờ để tiếp tục vào đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày, Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã Gi, huyện B bắt quả tang Lê Thị G, Lê Thị Anh Đ, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Mỹ V, Phạm Huy H đang tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan, trong đó tiền trên chiếu bạc là 5.120.000

đồng, tiền thu được trong người của các bị can dùng để tham gia đánh bạc là 10.330.000 đồng. Các bị can khai nhận số tiền mang theo đánh bạc như sau:

- Lê Thị G mang theo 1.580.000 đồng, đặt cược khoảng 15 ván, thắng được 1.090.000 đồng, xâu 30.000 đồng thì bị bắt quả tang, G ném tại chiếu bạc 2.640.000 đồng.

- Lê Thị Anh Đ mang theo 9.200.000 đồng, đặt cược khoảng 15 ván, thắng được 260.000 đồng, xâu 30.000 đồng nên ném 230.000 đồng vào chiếu bạc và bị tạm giữ 9.200.000 đồng.

- Trần Thị Mỹ D mang theo 2.670.000 đồng, đặt cược khoảng 15 ván, thua 1.060.000 đồng, xâu 10.000 đồng thì bị bắt quả tang, Duyên ném tại chiếu bạc số tiền 1.600.000 đồng.

- Phạm Huy H mang theo 1.000.000 đồng, đặt cược khoảng 12 ván, thắng được 150.000 đồng, xâu 20.000 đồng nên bị tạm giữ 1.130.000 đồng.

- Nguyễn Thị Mỹ V mang theo 1.000.000 đồng, đặt cược khoảng 03 ván, thua 440.000 đồng nên ném số tiền 560.000 đồng tại chiếu bạc.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ gồm: Tiền Việt Nam: 15.450.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), 52 (năm mươi hai) lá bài tây đã qua sử dụng; 02 (hai) bộ bài tây chưa sử dụng, 01 (một) cái bàn kích thước dài 120 cm x rộng 60 cm, cao 57 cm (đã qua sử dụng); 04 (bốn) cái ghế nhựa (đã qua sử dụng), 01 (một) cái ca nhựa màu hồng (đã qua sử dụng).

Tại kết luận giám định số: 647/KL-KTHS ngày 06/6/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: 15 (mười lăm) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 500.000 đồng; 31 (ba mươi mốt) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 200.000 đồng; 14 (mười bốn) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 100.000 đồng; 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 50.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 20.000; 13 (mười ba) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 10.000 là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 51/CT-VKSBC ngày 29 tháng 6 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Phạm Huy H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; truy tố Lê Thị G, Lê Thị Anh Đ, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Mỹ V, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2022/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm d khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Huy H phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Huy H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10-5-2022.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Huy H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị G, Lê Thị Anh Đ, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Mỹ V phạm tội “Đánh bạc”.

2.1 Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10-5-2022. Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị G số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Anh Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10-5-2022. Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Anh Đ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, các bị cáo Phạm Huy H, Lê Thị G, Lê Thị Anh Đ có đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Huy H, Lê Thị G, Lê Thị Anh Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Đánh bạc”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

Các bị cáo không trình bày tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23-8-2022 các bị cáo Phạm Huy H, Lê Thị G, Lê Thị Anh Đ có đơn kháng cáo. Qua xem xét đơn về trình tự, thủ tục kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về tội danh:

Vào khoảng 11 giờ ngày 10/5/2022, tại nhà Lê Thị G thuộc Ấp T, xã Gi, huyện B, tỉnh Tây Ninh, G chuẩn bị 03 bộ bài tây, bàn, ghế, ca nhựa để đánh bạc và nhận tiền xâu. Bị cáo G cùng với các bị cáo Lê Thị Anh Đ, Trần Thị Mỹ D, Phạm Huy H, Nguyễn Thị Mỹ V đánh bạc bằng hình thức là chơi bài câu cá, mỗi điểm tiền 5.000 đồng đến 10.000 đồng, mỗi ván thắng thua từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thị G, Lê Thị Anh Đ, Trần Thị Mỹ D và Phạm Huy H đánh bạc với nhau được khoảng 12 ván thì H ngưng đánh bạc, để Nguyễn Thị Mỹ V vào thay thế, H ngồi chờ để tiếp tục vào đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày, Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã Gi, huyện B bắt quả tang Lê Thị G, Lê Thị Anh Đ, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Mỹ V, Phạm Huy H đang tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan, trong đó tiền trên chiếu bạc là 5.120.000 đồng, tiền thu được trong người của các bị can dùng để tham gia đánh bạc là 10.330.000 đồng.

Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H về tội “Đánh bạc” được quy định tại điểm d khoản 2, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo G, bị cáo Đào về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Huy H, Lê Thị G, Lê Thị Anh Đ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng:

[3.1] Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2022/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo H về tội “Đánh bạc” được quy định tại điểm d khoản 2, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo G, Đào

về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các loại tội phạm khác như trộm cắp, gây thương tích, giết người, cướp tài sản... đồng thời gây mất trật tự tại địa phương. Nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc diễn ra rất phức tạp tại địa phương, giữ gìn trật tự công cộng nên cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc với hành vi của các bị cáo để có điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, mới có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[3.3] Khi quyết định hình phạt cho các bị cáo: Đối với bị cáo H có tiền án nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình xử phạt bị cáo 02 năm tù.

- Đối với bị cáo Lê Thị G là người trực tiếp đánh bạc và chuẩn bị bài tây, 01 cái ca nhựa để đựng tiền xâu, địa điểm để đánh bài nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo Lê Thị G số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Đối với bị cáo Lê Thị Anh Đ mang theo số tiền 9.200.000 đồng, thể hiện tính thắng thua để hưởng lợi phi pháp trong xòong bạc là cao nhất. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Anh Đ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng là tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[4] Bị cáo H, bị cáo Đào kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ bổ sung để làm tình tiết giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo G kháng cáo có cung cấp Giấy xác nhận có nuôi anh trai ruột là ông Lê Văn Thanh. Ông Lê Văn Thanh là người tham gia Cách mạng được hưởng chế độ theo Quyết định số 62/2011/QĐTTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ nhưng đây không được coi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt như Bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo.

[5] Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Huy H, Lê Thị G, Lê Thị Anh Đ. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số: 64/2022/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Phạm Huy H, bị cáo Lê Thị G, bị cáo Lê Thị Anh Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Huy H, bị cáo Lê Thị G, bị cáo Lê Thị Anh Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2022/HS-ST, ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

2. Căn cứ điểm d khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Huy H phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Huy H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10-5-2022.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Huy H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị G, Lê Thị Anh Đ, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Mỹ V phạm tội “Đánh bạc”.

3.1 Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10-5-2022. Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị G số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

3.2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Anh Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10-5-2022. Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Anh Đ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Huy H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lê Thị G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lê Thị Anh Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- TAND. huyện BC;
- Chi cục THADS. huyện BC;
- Công an huyện BC;
- Nhà tạm giữ CA huyện BC;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Vân